

**TÔNG CẢNH LỤC****QUYỂN 19****TÔNG KÍNH LỤC - QUYỂN MƯỜI CHÍN**

Hỏi: Phàm như nói trên, Tổ giáo đồng giải thích, phàm nói có tâm đều được thành Phật. Như nay chúng sanh hiện thấy, sao chẳng thấy Phật?

Đáp: Nếu dùng mắt chúng sanh để quán sát, chỉ thấy chúng sanh giới có thừa. Nếu dùng mắt Phật để quán sát, mới biết không ngoài chư Phật giới. Nên biết gió vọng vô minh cổ xúy biến tâm mà dễ động, chân tánh bản giác ngủ giấc mộng dài mà khó tỉnh. Do đó trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Tâm linh của ông tất cả sáng rõ chưa từng tạm mê mờ mà mê mờ là mục kích mà chẳng biết như ngọc đẹp chìm bùn tự chôn vùi giá cao, như vàng thật lẫn trong đá vụn rỗng núp sáng ngời”. Như trong kinh Pháp Hoa nói: “Xưa trước ta muốn ông an lạc tha hồ hưởng năm món dục lạc, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá buộc dính trong áo ông, nay vẫn còn đó mà ông chẳng biết, khổ nhọc ưu não để cầu tự sống, rất là ngu si lẩn. Nay ông đem châu báu đó đổi lấy những vật cần dùng, sẽ được như ý không chỗ thiếu thốn”. Nên biết bản giác thường thành, châu báu trong áo chẳng mất, nếu chẳng phải giáo của viên đốn thì lấy gì để rõ nay tự tâm? Nên trong kinh Viên Giác nói: “Do giác thành tự, phải biết Bồ-tát chẳng cùng pháp ràng buộc, chẳng cầu pháp giải thoát, chẳng nhằm chán sanh tử, chẳng vui thích Niết-bàn, chẳng kính trì giới, chẳng ghét hủy phạm, chẳng trọng hành tập lâu, chẳng khinh chưa học. Tại sao? Vì tất cả đều giác vậy”. Vậy biết tất cả chúng sanh đều là bản giác thành tự, vì bất giác nên nhận giác của tùy nhiễm thấy cảnh có hơn kém, khởi tâm vui chán, chỉ theo vọng luân hồi, chóng mê chân giác, nhưng nhân giác có bất giác, nếu không chân vọng không sở y, nên như khói không lửa chẳng bốc. Lại, giác nhân bất giác, như vàng tùy đồ đựng lại nhờ đồ đựng bày, vì sự hay hiển lý vậy. Do đó, chỉ chân chẳng lập riêng, vọng chẳng thành. Chỉ chân chẳng lập là quả Phật không sanh vậy, riêng vọng chẳng thành là

không sợ y vậy. Như các bậc Tiên đức có kệ tụng rằng:

*“Tất cả chúng sanh cõi vàng ròng,  
Trắng sạch không dơ trí chẳng hoại,  
Châu báu tụi tại trong chéo áo,  
Chỉ muốn khổ nghèo ở ngoài cửa.  
Xe báu thanh tịnh giữa đường thông,  
Văn-thù dẫn dắt, Phổ Hiền nâng,  
Trâu trắng béo tốt nhiều sức mạnh,  
Một niệm đi khắp không cuộn buông.  
Xe báu như vậy chẳng chịu vào,  
Chỉ thích cần khổ đứng của đường,  
Bất chợt tự thân thường tại trong,  
Bỏ trên luôn nói ta chẳng kịp”.*

Trong kinh Hoa Nghiêm có bài kệ tụng rằng:

*“Muốn cầu Nhất thiết trí,  
Chóng thành Vô thượng giác,  
Nên dùng tâm tịnh diệu,  
Tu tập hạnh Bồ-đề”.*

Lại có bài tụng nói:

*“Thí như ruộng béo tốt,  
Gieo trồng hấn xanh tươi,  
Như vậy đất tâm sạch,  
Sanh ra các Phật pháp”.*

Vậy biết chư Phật trong mười phương không có một Phật nào chẳng tin tâm đây thành Phật, trong hai mươi tám vị Tổ, không có một vị Tổ nào chẳng thấy tánh đây mà thành Tổ. Như nay nghe mà chẳng thành Phật Tổ đều vì tin chẳng kịp, thấy chẳng chắc vậy. Nên học lời đó mà chẳng chiếu rọi tâm đó, chỉ chấp hiểu biết đó mà chẳng vào sâu pháp đó. Sao là tin? Tức là đạo vậy. Trong kinh nói: “Đức tin là mẹ công đức của tất cả nguồn đạo”. Thấy tức không nghi ngờ, nên trong kinh nói: “Thấy khổ đế, tập cũng trừ, hưởng gì cảnh giới hiện ở ngoài tâm, chỉ vào Tông Kính mới ngộ trước quấy, lúc tâm sáng thấu các vết tự hết”. Trong phẩm Xuất Hiện ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết tự tâm niệm niệm luôn có Phật thành Chánh giác, tại sao? Vì chư Phật Như Lai chẳng lìa tâm đây mà thành Chánh giác. Như tự tâm thì tâm của tất cả chúng sanh cũng lại như vậy, đều có Như Lai thành Đẳng chánh giác, rộng lớn khắp cùng không xứ nào chẳng có, chẳng lìa chẳng đoạn, không có dừng nghỉ, vào pháp môn

phương tiện chẳng thể nghĩ bàn”. Xưa trước giải thích rằng: “Chẳng lia tâm đây thành Phật là có hai: Một là, thân tâm chúng sanh tức chỗ chứng của chư Phật, Phật chứng ở thể chúng sanh, dụng ở dụng của chúng sanh. Hai là, toàn tức Phật là tánh Bồ-đề vậy, một tánh không khác. Đây tức quả khác tại nhân của ta, vì nhân ta thành quả khác vậy, gọi là vào pháp môn phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Do đó, chẳng được ý là làm chúng sanh tư duy nên là cũng chẳng thể, nói làm Phật tư duy là cũng chẳng thể, tức cũng chẳng thể, chẳng phải tức cũng chẳng thể. Ngay mất tịnh trí chẳng chấp các tình. Trong kinh nói: “Phật tử! Khiến nương tựa đây biết không sâu nào chẳng tận”. Trong kinh Niết-bàn nói: “Hai mươi lăm hữu có ngã là tự thật danh ngã, điều gọi là tất cả các pháp thể thật, tất cả chúng sanh có Như Lai Tạng. Hay làm nhân Phật, gọi là Phật tánh, như trong tất cả các sắc đều có không tánh, nhưng chẳng phải riêng hữu tình đầy đủ chánh tánh của Như Lai. Trong tất cả các pháp đều có tánh an lạc. Do đó nói nếu dùng mắt thịt để quán sát thì không chân nào chẳng tục, nếu dùng pháp nhãn để quán sát thì không tục nào chẳng chân”. Lại nói: “Pháp thân lưu chuyển trong năm đường, gọi là chúng sanh”, chỉ pháp thân tức là chân như, lưu chuyển trong năm đường tức là tùy duyên, gọi là chúng sanh là nghĩa sai biệt. Lại, do tùy duyên tức bất biến vậy. Tập sai biệt khiến thể không thì ngọn tĩnh lặng vậy, do thể không sai biệt vậy. Tập chẳng biến khiến tùy duyên nên gốc tĩnh lặng vậy. Vì toàn gốc làm ngọn, nên gốc bền ẩn, toàn ngọn làm gốc nên ngọn bền mất vậy. Đó thì chân như tùy duyên thành chúng sanh, ngọn từng mất ở chân thể, nên khiến chúng sanh chẳng phải chúng sanh vậy, chúng sanh thể không, tức lúc pháp thân chưa từng không chúng sanh vậy, chẳng phải pháp thân vậy. Nên cả hai đều tuyệt, cả hai đã hỗ tương tuyệt, thì chân vọng bình đẳng không thể khác vậy. Nên nói tùy duyên chẳng phải pháp thân có, luôn chẳng khác sự mà thành lập, tịch diệt chẳng phải chúng sanh không, thường chẳng khác chân mà hiển hiện, nên biết phiền não tức Bồ-đề, Bồ-đề tức phiền não. Do đó, trong kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã nói: “Phật bảo Thắng Thiên Vương rằng: “Thí như châu báu như ý vô giá trang sức ánh ngời sữa soạn sáng sạch rất đáng ưa thích, thể tròn rất sạch không có dơ đục rơi rớt trong bùn sinh trải qua thời gian lâu, có người nhặt được lấy về gìn giữ không để rơi rớt. Pháp tánh cũng vậy, tuy tại trong phiền não mà không bị nhiễm, sau lại hiển hiện. Nay Thắng Thiên Vương! Chư Phật Như Lai đều biết tự tánh thanh tịnh của chúng sanh do bị khách trần phủ che, chẳng vào tự tại, cho nên Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã

ba-la-mật, phải khởi tâm niệm là ta phải đồng mãnh cần tu tinh tấn, vì các chúng sanh nói Bát-nhã ba-la-mật sâu mầu này để trừ phiền não đó. Tất cả chúng sanh đều có tánh tịnh, cho nên đối với kia chúng sanh hạ liệt, phải biết tôn trọng, kia tức là thầy ta, nên đứng như pháp mà cung kính. Trong kinh Xà-na Đại Bi Xử Thai nói: “Ma Phạm Thích Nữ đều chẳng xả bỏ thân và chẳng thọ thân, đều ở nơi hiện thân được thành Phật vậy”. Có kệ tụng rằng:

*“Pháp tánh như biển lớn,  
Chẳng nói có phải quấy,  
Phàm phu người Hiền thánh,  
Bình đẳng không cao thấp,  
Chỉ tại tâm dơ diệt,  
Thủ chứng như trở tay”.*

Trong kinh Hoa Thủ nói: “Phật dạy: Này Kiên Ý! Vô ngại tế tức là vô biên tế, vô biên tế tức là tánh tất cả chúng sanh, đó gọi là tế môn, vào tế môn đó thì hay khai diễn ngàn muôn pháp tạng, pháp tạng đây tức chẳng phải tạng vậy. Này Kiên Ý! Trong pháp tạng của Như Lai có chỗ giảng pháp đều giảng tế đó. Lại có tạng sắc, tạng thọ tướng hành thức, tạng phải tạng quấy, chẳng ở tự tạng, đó gọi là các tạng, dùng môn chữ A để vào”. Giải thích rằng: Chữ A tức nghĩa vô sanh, nếu rõ tâm vô sanh thì không pháp nào có thể được, ngộ duy thức đây chính là cửa trước tiên vào đạo. Do đó trong kinh Đại Phẩm nói: “Không có một pháp khả đắc, gọi là chúng sanh. Phàm, nơi chúng sanh, tức là nghĩa pháp thân. Như trong kinh Bất Tăng Bất Giảm nói: “Xá-lợi-phất! Tức pháp thân này quá hơn số cát sông Hằng, vô lượng phiền não trói buộc, từ vô thủy đến nay tùy thuận thế gian, sóng cả sanh tử qua lại sanh diệt, gọi là chúng sanh”. Vậy biết, nếu nói chúng sanh tức là pháp thân, rất là khó hiểu, nên các bậc cổ đức nêu dẫn trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Nếu có người có khả năng dùng tơ trong ngó sen để treo núi Tu-di, có thể nghĩ bàn chăng?” “Không vậy, bạch Đức Thế Tôn!”. Phật dạy: “Bồ-tát có thể dùng một niệm cân lường sanh tử không thể nghĩ bàn. Nay với lý viên minh khó hiểu, chỉ kính ngưỡng vâng tin mà thôi. Như nghe sanh tử có lý chẳng thể nghĩ bàn, mà chỉ kính ngưỡng vâng tin, chứ không thể một tâm tức Như Lai Tạng, nên chẳng phải trọn vẹn ý”. Trong kinh Văn-thù Bát-nhã nói: “Phật bảo: “Văn-thù! Nếu người hỏi ông, có bao nhiêu chúng sanh giới, ông đáp như thế nào?” Văn-thù thưa: “Chúng sanh giới số như Như Lai giới vậy”. Hỏi: “Tất cả chúng sanh buộc tại giới nào?” Đáp: “Như Như Lai buộc, chúng sanh cũng

vậy”. Hỏi: “Chúng sanh giới trú tại xứ nào?” Đáp: “Trú tại Niết-bàn giới”. Lại nói: “Văn-thù nói: “Như hư không vô số, chúng sanh cũng vô số, hư không chẳng thể được, chúng sanh cũng chẳng thể được”. Do đó, ở trong chẳng thể được tùy ngôn ngữ ở đời có chỗ dựng lập. Cảnh giới phạm Thánh là phương tiện nói, đó là chẳng thể nghĩ bàn, rộng lớn thần biến. Như trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Lại nữa, pháp không tướng xuất mà nói pháp xuất ly, đó gọi là thần biến. Pháp không sai biệt, văn tự sai biệt, đó gọi là Thần biến. Pháp không chỗ hành, nói là tu hành, đó gọi là Thần biến. Pháp không đến đi, nói có đến đi, đó gọi là Thần biến. Nơi một đạo chứng, dựng lập các quả, đó gọi là Thần Biến. Tất cả chư Phật chỉ là một Phật, nói vô lượng Phật, đó gọi là Thần biến. Tất cả cõi Phật chỉ một cõi Phật, nói vô lượng cõi, đó gọi là Thần biến. Vô lượng chúng sanh tức một chúng sanh, nói vô lượng chúng sanh, đó gọi là Thần biến. Tất cả Phật pháp chỉ một Phật pháp, nói vô lượng pháp, đó gọi là Thần biến. Pháp chẳng thể hiển bày mà hiển bày các pháp, đó gọi là Thần biến. Pháp không sở đắc, tu tập làm chứng, đó gọi là Thần biến”. Cho đến “bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất nói cùng Thượng Chủ Thiên tử rằng: “Ông nghe Thần biến đó, chẳng kinh sợ ư?” Thiên tử đáp: “Tôi tức là Thần biến, cơ sao phải kinh sợ?” Xá-lợi-phất hỏi: “Thiên tử! Vì ý ngậm gì mà nói như vậy?” Thiên tử đáp: “Tất cả các pháp hoặc thiện hoặc bất thiện, không động mà động, gọi là đại Thần biến. Cho nên, Xá-lợi-phất! Người làm thiện nghiệp, sanh ở trên đời, có oai đức lớn, thiện nghiệp như vậy chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sanh qua lại sanh tử cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn tức gọi là đại Thần biến. Như Phật giảng nói bốn thứ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Một là, cảnh giới nghiệp chẳng thể nghĩ bàn; hai là, cảnh giới rộng chẳng thể nghĩ bàn; ba là, cảnh giới thiên chẳng thể nghĩ bàn; bốn là, cảnh giới Phật chẳng thể nghĩ bàn. Do vì nghĩa đó, nên nói tất cả các pháp gọi là đại Thần biến, không nên khiếp sợ. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Như Như Lai nói Thần biến đây, hư không giới nào có khiếp sợ ư?” Xá-lợi-phất đáp: “Không vậy!”. Thiên tử nói: “Nếu hư không chẳng khiếp sợ, cơ sao ông hỏi tôi khiếp sợ không?” Xá-lợi-phất đáp: “Ông đâu đồng hư không ư?” Thiên tử nói: “Như điều Phật nói, hoặc nội không hay ngoại không, là hư không ư?” Xá-lợi-phất đáp: “Đúng vậy!”. Thiên tử nói: “Cho nên tất cả chúng sanh là tánh hư không”. Vậy biết, tất cả hữu tình vô tình đều đồng tánh hư không, xứ nào có khác của Thánh phạm, sai biệt của nội ngoại? Vả lại, tánh hư không không có khởi tận, cơ sao lại hỏi là thành Phật hay không thành Phật ư? Trong

kinh Nhập Pháp Giới Thế Tánh nói: “Phật bảo: “Văn-thù! Ông biết pháp giới ư?” “Như vậy, Thế Tôn! Con biết pháp giới tức là ngã giới”. Lại hỏi: “Ông há chẳng vui thích pháp giới ư?” Văn-thù đáp: “Bạch Đức Thế Tôn! Con không thấy một pháp nào chẳng phải là pháp giới. Vậy còn gì là vui thích”. Trong kinh thì thế nói: “Nếu pháp thế gian và pháp xuất thế gian mà có khác thì chư Phật chẳng xuất hiện nơi đời vậy. Tại sao? Vì giác ngộ tất cả các pháp bình đẳng, nên gọi là Phật vậy!”. Trong kinh Đại Tập nói: “Các chúng sanh giới và pháp giới, nếu hay bình đẳng quán sát không khác, chẳng sanh phân biệt ở số một hai, đó gọi là Bồ-tát Bất thối ấn”. Lại nói: “Nếu có Bồ-tát chẳng lìa phàm phu mà hay biết thánh pháp, vì dùng tâm phàm phu mà quán sát thánh pháp”. Trong kinh Mật Nghiêm nói: “Pháp thân Như Lai trú ở trong thân tất cả chúng sanh, bóng sáng hiện bên ngoài, giống như châu ngọc ma-ni ở trong lụa sạch, không chỗ ngăn che, cũng lại như vậy. Cho nên phải biết pháp thân Như Lai khắp ở trong thân tất cả chúng sanh, như điều Phật dạy, cho đến cây khô cây cháy cũng thảy đều vào, không nên sanh hại, hướng gì các loại khác. Vì vậy không nên cân lường chúng sanh, trừ các Đức Như Lai, không thể biết đó, cho nên pháp thân chư Phật khắp tất cả xứ”. Phàm, pháp thân tức là tự tâm vậy, là thân của pháp gia, là tánh của muôn hữu, gồm nay suốt xưa, khắp cõi đầy hư không, mười phương thái hư, ở trong tự tâm còn như một điểm mây sanh, trăm ngàn biển lớn, đưa vào trong bản giác, giống như một giọt bọt bóng nổi, hướng gì giả danh phàm Thánh mà chẳng phải tâm ta ư? Theo Thai giáo nói: Phật nghĩa là giác, như trong kinh Bảo Khiếp nói: “Phật giới, chúng sanh giới, chỉ một giới không khác biệt giới. Đây là viên trí viên giác các pháp, khắp tất cả xứ không đâu chẳng sáng rõ, tuy ở ngũ vô gián đều sanh tướng giải thoát, tuy mù tối điên đảo lầm hoặc, lý đó vẫn còn vậy”. Lý đó rõ ràng, thế gian thường trú, có Phật chẳng thể lợi ích, không Phật chẳng thể tổn hại, được đó chẳng làm cao, mất đó chẳng làm thấp. Nên nói chúng sanh tức Phật là lý Phật đây vậy. Trong luận Hoa Nghiêm nói: “Tất cả xứ Văn-thù-sư-lợi, tất cả xứ thế giới vàng ròng, tất cả xứ Phật Bất động trí. Ngày nay người tin, phải tin tự tâm không tánh nương dừng Diệu tuệ giải thoát là từ Văn-thù, ở trong tâm không nương dừng, Diệu lý không tánh có tự tại phân biệt. Không tánh có thể động, gọi là Phật Bất động trí, lý trí không hai, diệu dụng tự tại, cho nên gọi là Bồ-tát Diệu Đức, cho nên tất cả chư Phật tử đức tin đây sanh, nên gọi là Văn-thù, là mẹ của mười phương chư Phật cũng hiệu là Văn-thù làm Bồ-tát Đồng tử vì đều lấy đức tin làm sơ sanh vậy.

Tín tâm thành tựu tức dùng sức định huệ quán trí ấn chứng đó. Khế hợp một niệm tương ứng gọi là thập trú sơ tâm bèn thành Chánh giác, dùng năng hành hành xứ gọi là Phổ Hiền, dùng Diệu tuệ vô y xứ gọi là diệu đức, dùng trí khéo hay phân biệt biết căn gọi đó là Phật Bất Động Trí, tự khế hợp tương ứng gọi là Chánh giác. Vả lại, xứ năng tin, gọi đó là tín, tự khế hợp tương ứng gọi là Trú tâm, vì trú nơi Phật trú là tướng diệu tuệ giải thoát và tận pháp vô sanh vậy. Nếu ngoài tâm có Phật thì chẳng gọi là tín tâm, mà gọi là người tà kiến vậy. Tất cả chư Phật đều đồng tự tâm, tất cả chúng sanh đều đồng tự tánh, vì tánh không y tựa, nên thể không sai biệt, trí tuệ một tánh nên biết như vậy. Vì đồng thể diệu tâm này nên biết tâm chư Phật và tâm chúng sanh, nên tin hiểu như vậy, chẳng tự khinh đối, cho nên tông thú kinh đây làm đại tâm chúng sanh nói pháp như vậy là môn chư Phật tự chuyên chỗ, Diệu điển nhất thừa, đạo lý pháp giới, khiến đại tâm chúng sanh vào căn bản Phật là đại trí Phật quả vậy. Một niệm khế chân lý trí đồng hiện tức bèn là Phật vậy, vì đạo lý pháp giới thấy thì không mới đầu giữa và sau cùng, do vì người đời chỉ tin cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, không biết cảnh giới chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn, vì chúng sanh giới tức là Phật giới vậy, như trong luận nói: “Tất cả xứ Phật bất động trí, tức phàm nói tất cả tức không xứ nào chẳng khắp, đâu riêng chúng sanh giới ư? Do đó, trong Hoa Nghiêm Tư Ký nói: “Nay có nhiều người học đều được cùng Đức Thích Tôn ngang bằng, cũng cùng Văn-thù ngang bằng, một niệm tức ngang bằng. Nếu chẳng tin, mới đầu làm thời gian ngăn nỗ lực, tịnh tư duy trông xem, nên biết một niệm bình đẳng, lý sự không sai, chỉ lắng suy nghĩ ngưng thần, hồi quang soi chiếu bên trong, có pháp gì khác hay làm cách vượt, chỉ tự tâm tưởng khởi vọng phân cao thấp vậy”. Trong Thanh Lương sơ nói: “Phật và chúng sanh nếu dùng tánh tịnh mà nói hiện nay bình đẳng, chẳng ngăn ngại khác biệt của mê và ngộ, cho nên ba thừa cũng có sai biệt cũng không sai biệt. Vậy thì nhiệm tịnh ba đời, tất cả các pháp không gì chẳng bình đẳng, hướng gì xứng tánh qua lại gom thâu. Thấu hiểu như vậy thì gọi là khéo trú địa vị Nhất thiết trí, như đất hay sanh mọi vật, cuối cùng kết quy về đất. Muôn pháp y tựa nơi Phật trí cứu cánh, trở lại đến Nhất thiết trí. Trong luận Bảo Tánh có kệ tụng rằng:

*“Thí như nhà người nghèo,  
Đất có kho vật báu,  
Người đó chẳng thể biết,  
Báu lại chẳng thể nói.*

Chúng sanh cũng như vậy,  
 Ở trong nhà tự tâm,  
 Có chẳng thể nghĩ bàn,  
 Kho pháp bảo vô tận.  
 Tuy có kho báu đây,  
 Chẳng thể tự hay biết,  
 Có vì chẳng hay biết,  
 chịu sanh tử nghèo khổ.  
 Thí như kho vật báu,  
 Tại nhà người nghèo kia,  
 Người chẳng nói ta nghèo,  
 báu chẳng nói ở đây.  
 Kho pháp bảo như vậy,  
 Tại trong tâm chúng sanh,  
 Chúng sanh như người nghèo,  
 Phật tánh như kho báu.  
 Vì muốn khiến chúng sanh,  
 Được vật báu đây vậy,  
 Chư Phật Như Lai kia,  
 Xuất hiện ở nơi đời.”

Trong Vô Sanh Nghĩa nói: “Đại sư luôn dẫn nêu kinh Như Lai Tạng nói: “Trong thân chúng sanh có Phật ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp ngời hoa sen báu cùng chư Phật không khác, chỉ vì phiền não ngăn che nên chưa thể được dụng”. Đó là có đầy đủ căn tánh tri kiến của Phật, mà chưa có dụng tri kiến (thấy biết), tức lúc còn ngu vậy. Cho đến thí như trẻ con có đầy đủ sáu căn của người lớn, chẳng khác gì người lớn tại trong thân đó mà chưa thể có dụng của người lớn. Đến lúc lớn dần lại phải học hỏi mới có lực dụng tri kiến của người lớn. Nếu căn tánh là có tác dụng há không như hạt giống vốn ngọt thì kết quả chẳng phải đắng. Chỉ sợ không biết có, tự nhận làm phàm phu, chân tánh thường rõ ràng, chưa từng tạm ẩn che, như Phật dạy: “Như Lai thật không che giấu. Tại sao? Như trăng tròn đầy ở giữa hư không hiển bày thanh tịnh không ngăn che, mọi người đều trông thấy”. Lại, Tổ sư nói: “Ngũ ấm xưa nay không, sư tử nào từng ở trong hang”. Nên biết chỉ vì chúng sanh chẳng rõ nên nói là che giấu, tuy là không che giấu mà có mật ngữ. Mật ngữ khó hiểu, chỉ trí mới biết, như Hòa thượng Bách Thượng nói: “Chỉ như nay nói năng soi chiếu rành rẽ, tìm kiếm hình tướng đó không thể được, tức là Mật ngữ”. Do đó, ánh sáng của Tông



Kính không lúc nào chẳng chiếu, thường liên quan ngày dưng, người mê mờ không biết, do đó không chỗ mong cầu”. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Chúng sanh giới bằng nhau,  
Bằng như hư không giới,  
Người hay rõ bằng đây,  
Thành Phật đạo không khó”.*

Lại có kệ tụng rằng:

*“Không chỗ tướng đó là,  
Tất cả không chỗ niệm,  
Không tâm không chỗ sanh,  
Phật đạo chẳng khó đắc”.*

Trong kinh Nguyệt Tạng nói: “Phật dạy: Cho nên đối với pháp bình đẳng tư duy quán sát, chẳng lìa chúng sanh pháp có, chẳng lìa pháp có chúng sanh, như thể tánh chúng sanh tức là thể tánh ta, như thể tánh ta tức là thể tánh tất cả các pháp, như thể tánh tất cả các pháp tức là thể tánh Phật pháp, lúc quán các pháp bình đẳng như vậy, chúng sanh tức ấm chẳng thể được, lìa ấm chẳng thể được, hòa hợp chẳng thể được, lìa hòa hợp cũng chẳng thể được. Chẳng phải pháp chẳng phải chẳng phải pháp, người như vậy đó, được trú vô tướng, đó gọi là pháp bình đẳng”, vậy biết tất cả các pháp thường thành Chánh giác, không có lúc nào chẳng thành Chánh giác. Như trong kinh nói: “Phàm là pháp chân thật, chẳng xả bỏ tự tướng mà lấy tướng khác, nếu xả bỏ chẳng phải Chánh giác thành Đẳng chánh giác, thì chẳng phải chân thật, Chánh giác là chẳng từng có lúc chẳng thành Chánh giác, nên biết tất cả chúng sanh đều trú giác địa, chẳng phải là xả bỏ bất giác mà thủ lấy Chánh giác. Thì một giác, tất cả đều giác, thường thành Chánh giác, không có lúc bất giác. Như hư không trong trẻo không có thành hoại, nếu chấp có thành và chẳng thành, đó thuộc tình kiến, nếu dùng trí chiếu, đến đâu mà chẳng thân, niệm niệm mà thường thấy pháp thân, mỗi mảy trần mà đều thành cõi Phật, chỉ vì tự mắt có màn che, diệu kiến chẳng thông, trái ngược tánh linh của chính mình, chìm đắm nhà báu. Tuy đồng một tánh, cốt yếu do trí minh, như nhạc chứa âm kỳ đặc, ngón tay khéo thì cung thương hợp tiết tấu. Người ôm hoài tánh giác, trí khéo thì động dụng ngầm chân, được mất tại người, tinh thô mặc mình. Do đó, đấng Thiệt Thệ đờ ngón tay, phát ánh sáng Hải ấn, chúng sanh dấy tâm, hiện tướng của trần lao. Như xưa trước giải thích chúng sanh Phật tánh là thí như không hầu có đủ năm nghĩa: Một là, có thân không hầu; hai là, có tiếng

trung gian...; ba là, có dây đàn; bốn là, có người đánh đàn không hầu; năm là, có chỗ đàn được khúc nhạc; năm nghĩa đó là dụ ngũ ấm chúng ta tự như không hầu, chân như Phật tánh trong thân tự tiếng, lục độ vạn hạnh tự dây đàn, trí tuệ phương tiện khéo léo tự người đánh đàn không hầu. Chúng ta dùng trí tuệ phương tiện khéo léo tu hành lục độ, tương lai thành Phật, một mảy may trần một sợi lông đều khắp pháp giới tự như khúc nhạc đánh tấu vậy. Nên Thẩm Hưu Văn trong Phật Tri Bất Dị Chúng Sanh Tri nghĩa nói: “Nên biết, biết của phàm phu cùng biết của Phật chẳng khác, do ở sự của chỗ biết khác, chữ biết chẳng khác vậy”. Thẩm Hưu Văn căn cứ về lục đạo nối tiếp làm nghĩa Phật, nói rằng: “Nói tiếp chẳng diệt, do đó hay nhận biết, như đời nay, công đào luyện chứa dần, thì quả ở tương lai lý chỗ biết chuyển tinh thuần, biết của chuyển tinh thuần lại ứng dẫn đến nơi Phật mà chẳng đoạn chẳng luyện vậy. Nếu đời nay vô minh thì quả ở tương lai chỗ biết chuyển mờ tối, biết của chuyển mờ tối lại ứng, dẫn đến nơi lục đạo vậy. Nên biết thức của chúng sanh nối tiếp chẳng đoạn, chỉ do tinh thô mà phân lên xuống đó vậy”. Lại, chư Sư xưa trước tính xét chấp rằng: “Tất cả chư Như Lai phát nguyện ở nhân địa, độ hết chúng sanh, chúng sanh giới chẳng hết thì chẳng thành Chánh giác. Hiện thấy chúng sanh trầm luân trong chín thú, nên biết chư Phật chưa đáng có thành, thành thì trái với thệ nguyện kia”. Xin đáp: Không phải vậy. Trong Hoa Nghiêm ký căn cứ nghĩa như thật, giải thích rằng: “Chư Phật đều có hai môn bi và trí. Do đại bi nên cũng vị lai tế không lúc nào thành Phật, nên Bồ-tát Xiển-đề chẳng thành Phật vậy. Do đại trí nên mỗi niệm chóng thành, lại muốn hóa độ hết chúng sanh giới, tự phải chóng thành mới có thể rộng hóa độ, chẳng sợ trái lời nói rất ráo chân thành xưa trước. Lại, do thấu rõ bản như của chúng sanh, nên hóa độ mà không hóa độ, đó thì thường thành mà cũng thường chẳng thành, cũng thường hóa độ mà thường không hóa độ. Bi trí tự tại, nào hạn cục chấp trước ư? Như giải thích trên, đó là ước về lý và sự cả hai đều thông. Nếu thẳng ngay tông mà nói rõ thì như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Như Lai lúc mới thành Chánh giác, ở trong tự thân thấy tất cả chúng sanh, đã thành Phật rồi, đã nhập Niết-bàn rồi”. Lại, trong kinh nói: “Bấy giờ Đức Thế Tôn lại y tựa tất cả tướng trí trì tạng pháp Như Lai, vì các Bồ-tát mà tuyên nói Bát-nhã, tất cả hữu tình trí trì pháp môn biến mãn thậm thâm lý thú thắng tạng, nghĩa là tất cả hữu tình đều là Như Lai Tạng, tự thể của Bồ-tát Phổ Hiền biến khắp nên tất cả chúng sanh đều là Kim cang tạng. Vì là nơi quán rười của Kim cang tạng nên tất cả chúng sanh đều là chánh pháp tạng, tất cả đều

y tựa chánh ngữ chuyển đổi vậy, tất cả chúng sanh đều là Diệu nghiệp tạng, tất cả sự nghiệp gia hạnh nương tựa vậy”. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Xá-lợi-phất nên biết, ta vốn lập thệ nguyện, muốn tất cả chúng sanh đều như ta không khác, như ta xưa lập nguyện, nay đây đã đầy đủ, độ tất cả chúng sanh đều khiến vào Phật đạo”. Đó thì thành Phật độ sanh, đại nguyện đại hóa thủy đều viên mãn vậy. Nếu người chẳng tin nói đó, tự còn chưa thành, sao có thể độ kẻ khác?

Hỏi: Chúng sanh tức Phật, Phật tức chúng sanh, vào môn nhất tâm, nhân quả gồm suốt. Nên trong kinh nói: “Nếu Di-lặc đắc Bồ-tát là tất cả chúng sanh đều cũng nên thành”. Đó đều là nghĩa thành Phật, đắc Bồ-đề, là lý thành hay sự thành vậy?

Đáp: Ba thừa phần nhiều về lý thành. Hoặc nói pháp thân tức bình đẳng mà báo thân hóa thân chưa viên mãn. Hoặc nói: một niệm thành Phật, đều từ lý nói. Nay tông Nhất thừa, lý sự đều bình đẳng, các bậc cổ đức giải thích rằng: Đây rút từ đại ý kinh Hoa Nghiêm, khó thể lấy rõ hiểu, nhưng các chúng sanh nếu ở trong địa vị trời người, quán sát đó đều đủ hai ngã nhân pháp, hàng Nhị thừa chỉ là ngũ ấm thật ngã, hàng Đại thừa hoặc nói chỉ là sở hiện của tâm, hoặc nói huyễn cơ tức không, nhân pháp đều dứt bỏ. Hoặc nói chỉ Như Lai Tạng, đầy đủ vô số tánh đức vậy. Chúng sanh tức là pháp thân tại trong ràng buộc, pháp thân và chúng sanh, nghĩa chỉ một mà tên gọi có khác, do y cứ lý mà nói. Lại có thuyết nói: Tướng vốn tự hết, tánh vốn tự hiện, không thể nói là tức Phật hay chẳng tức Phật v.v... Nếu y cứ tông Hoa Nghiêm, xưa nay thành rồi, cũng Niết-bàn rồi, chẳng phải nói về đồng thể. Đây thành tức là kia thành. Nếu vậy cơ sao hiện có chúng sanh chẳng phải tức Phật ư? Nếu căn cứ địa vị thấy biết của chúng sanh mà trông nhìn, còn chẳng thấy duy tâm tức không, sao thấy sự trong Viên giáo. Như mê Đông làm Tây là chánh chấp Tây vậy, nếu các tình chóng phá thì pháp giới hiện tròn đầy. Không gì chẳng là đã thành, khi người kia ngộ Tây ở toàn Đông. Do vậy, Thiện Tài và Long nữ đều là phạm phu một đời thân chứng. Hạng Tam thừa quyền giáo tin chẳng kịp, xưng là thị hiện, như Huyền Nghĩa Cách nói: “Người cho rằng Thiện Tài và Long Nữ là Bồ-tát pháp thân hóa làm huyễn kỹ, một thời vui sống người phạm, khiến tự cưỡng chẳng dứt vậy”. Xin luận bàn rằng: Nếu vậy, thì Thánh có lỗi lừa dối kẻ phạm, kẻ phạm không phân tức Thánh, giáo môn nhọc thiết bày dùng học làm gì? Nên không phải vậy.

Hỏi: Nếu thật là từ phạm chóng thành Phật, cơ sao trong kinh chỉ nói hai vị ấy, còn những vị khác lại không ư?

Đáp: Nhật nguyệt tại giữa trời mà người mù chẳng thấy, trong kinh nói hạng một đời thành Phật số đó đông nhiều như cát bụi, năm ngàn quyển kinh, mỗi mỗi quyển đều có tức sanh đắc đạo, chỉ như Thiên sư Đạt-ma truyền Phật tâm ấn, ngay lời nói liền thấy tánh bèn là đắc đạo, hạng chấp thủ tướng chỉ trích cho đó là ngoại đạo. Trong luận nói: “Phật Bất Động Trí ở thế giới Kim sắc, Bồ-tát Văn-thù ở tất cả xứ đều là pháp tánh của tự tâm, chẳng phải vật bên lại”. Lại nói: Hàng thập tín, thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa là Hoa Nghiêm, ngộ rõ tự tâm rộng lớn là Phật, trước tự thấy tánh là thân tâm Phật, đều tu ngũ vị làm trang sức vậy, cũng đồng như Thiên thai nói lúc mới phát tâm tức quán Niết-bàn hành đạo, tỷ dụ như hoa sen, hoa quả đồng thời, nghĩa đồng ấn tức tâm thành Phật. Trong kinh Ương-Quật-ma-la nói: “Ương-Quật-ma-la cùng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến khắp mười phương, mỗi phương mười thế giới; nơi các Đức Như Lai, hỏi nghĩa như vậy: “Thế nào là Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trú tại thế giới Ta-bà chẳng ngần mé Bát Niết-bàn giải thoát?” Các Đức Như Lai đó đều đáp với tôi rằng: “Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tức là thân của ta v.v... Đức Phật ấy sẽ vì ông mà quyết định điều nghi ngờ”. Nên biết thân ở khắp các cõi chỉ là một thân, phân chia cũng chẳng nhiều, nhóm tụ chẳng phải một. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội nói: “Nếu kẻ thiện nam tín nữ, người cầu Phật đạo nghe nghĩa thú của Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội mà tin hiểu chẳng nghi ngờ, phải biết hạng người đó đều ở nơi Phật đạo chẳng còn lại thói chuyển, huống gì đã tin nhận thọ trì đọc tụng, vì người khai mà giảng nói đúng như thuyết tu hành”. Bấy giờ các trời Thích Phạm, Thiên Vương hộ đời v.v... đều suy nghĩ rằng: “Nay chúng ta phải vì Như Lai mà trải tòa Sư tử, tòa chánh pháp, tòa đại nhân, tòa đại trang nghiêm, tòa đại chuyển pháp luân, sẽ mời Đức Như Lai ngồi nơi tòa chúng ta đây giảng nói Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội”. Mọi người trong đó mỗi mỗi tự cho rằng: “Chỉ ta vì Phật mà trải tòa Sư tử, còn mọi người khác không có khả năng”. Chỉ trong khoảnh khắc, trước mặt Như Lai có tám muôn bốn ngàn ức na-do-tha tòa báu Sư tử đều ở nơi chúng hội không chỗ chướng ngại. Mỗi mỗi Thiên tử chẳng thấy các tòa khác, nên mỗi tự nghĩ là “Riêng ta vì Phật mà trải tòa Sư tử. Phật sẽ ngồi trên tòa ta trải bày đây mà giảng nói Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội”. Khi các trời Thích Phạm, Thiên Vương hộ đời trải tòa đã xong, mỗi tự thưa bạch Đức Phật rằng: “Cúi mong Đức Như Lai ngồi trên tòa con trải bày đây mà giảng nói Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội”. Tức thời, Đức Phật hiện sức thần thông, ngồi khắp trên tám muôn bốn ngàn ức na-do-tha tòa Sư tử. Các trời mỗi

mỗi thấy Đức Phật ngồi trên tòa do chính mình trải bày, chẳng thấy các tòa khác. Có một vị trời Đế- thích nói cùng các trời Đế-thích khác rằng: “Các ông trông đi Như Lai ngồi trên tòa tôi trải bày”. Khi ấy, các trời Thích Phạm, Thiên Vương hộ đời mỗi mỗi cùng nói rằng: “Các ông trông xem Đức Như Lai ngồi trên tòa tôi trải bày”. Khi ấy có một trời Đế-thích nói: “Nay Đức Như Lai chỉ ngồi trên tòa do tôi trải bày, chẳng ngồi trên tòa của các ông”. Đến lúc trong chúng Thích Phạm có một vị Phạm Vương tên là Đẳng Hạnh bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các Đức Như Lai nào là chân thật, ngồi trên tòa của con là chân thật hay ngồi ở các tòa khác là chân thật”. Phật bảo Đẳng Hạnh: “Tất cả các pháp đều không, như huyễn, không có tác giả, đều từ ước niệm mà khởi, không có chủ nên tùy ý mà sanh ra, các Đức Như Lai đó đều là chân thật. Thế nào là thật? Các Đức Như Lai đó vốn tự chẳng sanh, cho nên là thật, các Đức Như Lai đó từ nay về sau cũng không, cho nên là thật, các Đức Như Lai đó chẳng phải gồm thuộc về tứ đại, cho nên là thật, các ấm giới nhập không đâu chẳng gồm, cho nên là thật, các Đức Như Lai đó như trước giữa và sau bình đẳng không sai biệt, cho nên là thật. Phạm Vương! Các Đức Như Lai đó bình đẳng không sai biệt. Tại sao như vậy? Các Đức Như Lai đó, do sắc như nên bình đẳng, do thọ tưởng hành thức như nên bình đẳng, do thị nên bình đẳng đó, do đời quá khứ như nên bình đẳng, do đời vị lai như nên bình đẳng, do đời hiện tại như nên bình đẳng, do pháp như huyễn có nên bình đẳng, do pháp như ảnh nên bình đẳng, do pháp không chỗ có nên bình đẳng, do không từ chỗ nào đến không từ chỗ nào đi nên bình đẳng. Các Đức Như Lai đó cũng lại như thế”. Giải thích rằng: Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội tức tất cả sự rốt ráo kiên cố. Tại sao? Vì hay thấy tâm tánh, gọi là thượng định. Người tin vào đây cũng gọi là Vương Tam-muội, vì Tam-muội này trải qua tất cả các sự, há chẳng phải rốt ráo bền chắc (cứu cánh kiến cố) ư? Như các trời Thích Phạm hộ đời, mỗi tự thấy Phật ngồi trên tòa của chính mình, đó là thật chứng tự tâm, do đó trong kinh nói đều từ ước niệm phân biệt mà khởi, không có chủ nên tùy ý mà sanh ra. Các Đức Như Lai đó đều là chân thật. Thế nào là thật? Các Đức Như Lai đó vốn tự chẳng sanh, cho nên là thật. Vì các Đức Như Lai vốn tự chẳng sanh, tức là tự tâm sanh, nhưng tự tâm đó lại như huyễn mộng đều chẳng vượt ngoài tánh chân như bình đẳng. Do đó trong kinh nói: “Thí như vàng ròng tuy lại giữa mài mà chẳng mất tánh đó, các Đại sĩ đó cũng lại như vậy. Tùy chỗ so sánh đều hay thị hiện pháp tánh chẳng thể nghĩ bàn”. Trong luận Thật Tánh có kệ tụng rằng:

*“Như Tỳ-lưu-ly kia,  
 Trong đại địa thanh tịnh,  
 Thân thiên chủ Đế-thích,  
 Ở trong gương ảnh hiện.  
 Như vậy tâm chúng sanh,  
 Trong đại địa thanh tịnh,  
 Thân chư Phật Như Lai,  
 Ở trong gương ảnh hiện”.*

Nên biết tức tâm mà thấy Phật, đó có nghĩa là ở thân hiện tại thành đạo vậy, như trong kinh Thiền Yếu nói: “Phật bảo: Đây thiện nam! Nếu ngoại tướng mong cầu tuy trải qua nhiều số kiếp trọn chẳng thể được, ở nội giác quán như chỉ khoảng một niệm tức đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Do đó hạnh vị đều thành tựu chóng lên diệu quả”. Về phàm Thánh đồng thể, mê ngộ tự có phân. Nếu lúc tin vào chẳng từ ngoài được, do đó nói sanh tử cùng đạo hợp, như sáng cùng tối hợp. Nên nói: Vị muối trong nước, keo xanh trong sắc. Trong luận Lý Trưởng giả nói: Ở kinh Hoa Nghiêm đây, Thập trú là kiến đạo, Thập hạnh, Thập hồi hương, Thập địa, Thập nhất địa là gia hạnh. Tu hành khiến quen thuần thực nên Phật quả ở mới đầu hiện dùng bi nguyện của Phổ Hiền, khiến trí bi đại dụng quen thuần thực tự tại vậy, vì tự Như Lai căn bản trí Phổ Quang Minh hiện trước, vì đầu cuối gốc ngọn đều không ngắn dài, thời gian ngày tháng phân chia. Dùng pháp thân căn bản trí như thật mà nói, chẳng đồng chỗ tình nhận hiểu của hàng Tam thừa quyền giáo vậy, đều phải căn cứ ở gốc mà quán sát đó, cuối cùng Phật quả quen tập đã thành. Hạnh Phổ Hiền đã mãn, một lần trải qua chỉ vì giáo hóa tất cả chúng sanh là thường luôn, từ mới đầu đến cuối cùng, không thủy không chung, không thành không hoại, chỉ vì tất cả sáu đường cùng khắp mười phương mà dùng trí đối diện lợi sanh làm sự nghiệp trọn vẹn vậy. Từ lúc mới phát tâm khởi tin tu hành, phát tin vui thích như vậy, phát chí nguyện như vậy. Khởi chí như vậy, cầu thấy đạo như vậy. Từ mới phát tâm trú, dùng sức định quán kế hội pháp thân, hiển bày căn bản trí Phổ Quang Minh, chiếu biết tất cả biến sanh tử của tự và tha, tự tánh giải thoát, chỉ vì giáo hóa chúng sanh, khiến nó phá chấp lìa khổ vọng tướng vậy, cũng chẳng thấy tự thân thành Phật hay chẳng thành Phật. Nếu là khởi tâm mưu đồ ý niệm thành Phật, phải biết người đó cách xa Phật đạo. Nếu là chỉ dùng sức của pháp thân không tánh, lìa tánh tự và tha, không tâm thành hay hoại, khởi sức phương tiện, dấy sức đại nguyện, mở môn đại bi không làm mà làm, phát chí

nguyện không hạn lượng, giáo hóa tất cả chúng sanh không tánh trong pháp giới, giả sử khiến mê hiểu trở lại không ai chẳng nói thành Phật, chẳng nói chẳng thành Phật, không thể làm tình của ý niệm mưu đồ như vậy. Như trong kinh Hoa Nghiêm đây an lập giáo môn năm vị, chỉ vì tiếp dẫn hàng chưa được mà cho là được, hàng chưa đến mà cho là đến, hàng chưa mãn mà cho là mãn, trệ chương nhiễm tịnh, đối với đạo Bồ-đề và hạnh Bồ-tát có tâm dừng chân, có tướng dứt nghỉ. An lập năm mươi lớp nhân quả, một trăm mười lớp pháp môn, khiến tâm chẳng trệ ngưng dừng dứt nghỉ, noãn hạnh nguyện Phổ Hiền, đến tột cùng vô tận. Lại nói: Kinh Hoa Nghiêm đây, chỉ ngay bản tâm bản pháp, vượt hẳn tình kiến không thủy không chung, ba đời cùng tuyệt, nhất viên chân báo, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng thường chẳng đoạn, tánh tướng vô ngại, tự tại pháp môn biểu quả, trao thẳng hạng người căn tánh thượng thượng, giáo môn hành tướng thế phân như vậy, chẳng đồng quyền học theo thứ tự dần dần mà thành, chỉ như lên núi cao chín nhận, không thể để tuyệt vết đó, lên cấp mười tầng, không thể mất tích đó. Thường thấy quan ở địa vị nhất phẩm chỉ lấy làm bề tôi, nghe các bậc sĩ xưa, chợt nghe có thân lên ngôi cử ngũ, minh châu chóng chiếu, thấy khắp vô phương, mưa dầm biển lớn giọt giọt đều khắp, một mảy trần không tánh, pháp giới không sai, phẩm loại hữu tình, mạnh sanh lưu lại nhiều, căn khí chẳng ngang bằng, quyền thật chẳng đồng. Vì pháp môn đây ngàn sai muôn khác, phải biết quyền thật, hay giả tu chân, không thể lâu trệ ở Quyền tông mê mờ Thật giáo đó ấy vậy. Nên Pháp sư Trí Nghiễm hỏi: “Một địa tức nhiếp tất cả các địa, công đức là một pháp tức đủ sao lại dùng các môn khác ư?” Đáp: “Nếu không các môn khác, một môn tức chẳng thành vậy, như một thặng gồm thuộc một đấu, nếu lúc không có thặng tức đấu đây chẳng thành”. Hỏi: “Nếu không thặng tức không đấu, nay nêu một thặng tức được một đấu, vì không được một thặng chẳng được một đấu, là một hạnh chẳng đủ tất cả vậy ư?” Đáp: “Mười thặng hợp thành một đấu, lúc đã không thặng đó, lấy gì làm đấu? Nên biết không thặng tức không đấu, có thặng tức có đấu. Nay cử thặng tứ đấu, ngoài thặng đấu không khác biệt thặng đấu vậy, như lông rùa sừng thỏ không thể được vậy”. Sơ tâm tức thành Phật, ngoài thành không riêng biệt tu, tướng đó như hư không vậy. Cho nên sơ tâm thành Phật là chẳng phải nghĩa là chẳng đủ các công đức. Như trong kinh nói: “Đồng tử Phổ Trang Nghiêm, một đời được nghe khéo huân tập, hai đời thành giải hạnh đó, ba đời được vào biển quả”. Đồng một duyên khởi mà ba đời đây chỉ tại một niệm, giống như đi đến xa, bắt đầu từ bước

thứ nhất, nhưng đến của bước thứ nhất đây, chẳng phải nghĩa là không có bước sau rõ ràng. Đồng đây được vào biển quả, chẳng phải chẳng lâu xa gieo trồng căn lành.

Hỏi: Đã lâu xa tu mới đắc, cơ sao nói một niệm đắc ư?

Đáp: Nói lâu xa tu căn lành tức nhiếp đại Tam thừa giáo, từ Tam thừa vào Nhất thừa, tức là một niệm mới tu đầy đủ. Nên trong kinh nói: “Lúc mới phát tâm bèn thành Chánh giác. Thí như các dòng sông vào biển mới vào một giọt tức gọi khắp biển lớn không thủy không chung. Nếu rất sâu của trăm dòng sông khác, chẳng một giọt kịp vào biển lớn, tức dùng tu nhiều kiếp trong ba thừa, chẳng kịp một niệm của một thừa. Lại, thời kiếp đây chẳng định, hoặc một niệm tức vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tức một niệm, một đời tức vô lượng đời, vô lượng đời tức một đời. Như mười Huyền môn thời xứ Vô ngại. Lại, Đại thừa nói rõ một niệm thành Phật, nghĩa đó có hai: Một là, hội duyên để vào thật, tánh không nhiều ít vậy, nói rõ một niệm thành Phật; hai là, hành hạnh mới mãn, lấy niệm sau cùng, gọi là một niệm thành Phật, như người đi xa lấy bước sau cùng làm đến. Nếu Đại thừa nói rõ một niệm thành Phật là như Đại thừa lấy một niệm sau cùng thành Phật, tức vào một thừa. Vì sau cùng tức mới đầu, niệm mới đầu tức là thành. Tại sao? Vì nhân quả cùng tức, đồng thời tương ứng vậy, muốn luận thành đó là thành lại thành, thành lại thành vậy. Chúng sanh muốn lại thành sau là tại sao lại tại sao, tại sao lại tại sao vậy. Nay nên một niệm thành là tức cùng Phật đồng vị, chưa đầy đủ rốt ráo vậy, lại có khác của cạn sâu vậy, như người mới bước đầu bước ra cửa cho đến lâu xa đi tới phương khác, tuy đồng tại không trung mà xa gần có khác. Cho nên năm vị Thập tín, Thập trú v.v... mỗi mỗi nói thành Phật là mà lại biện rành cạn sâu đó. Trong đây phải khéo tư duy đó. Trong Tâm Yếu Tiên nói: “Tâm tâm làm Phật không một niệm tâm mà chẳng phải tâm Phật, xứ xứ đạo thành không một mảy trần mà chẳng phải cõi Phật, cho nên chân vọng vật ngã, nêu một gồm thâu, tâm Phật chúng sanh xen lẫn đều đến”. Vậy biết, mê thì người tùy ở pháp, pháp muôn sai mà người chẳng đồng, ngộ thì pháp tùy ở người, người nhất trí mà dung muôn cảnh. Trong luận Chỉ Quán nói: “Quán tướng chúng sanh như tướng chư Phật, lượng chúng sanh giới như lượng Phật giới, chúng sanh giới trú như hư không trú, dùng pháp chẳng trú, dùng pháp không trú trú trong Bát-nhã. Chẳng thấy pháp phạm, làm sao xả bỏ, chẳng thấy pháp thánh, làm sao thủ lấy? Chỉ trú thật tế, như quán chúng sanh chân Phật pháp giới đây”. Thân Tử nói: “Chắc thật rõ hiểu nghĩa này, đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát”. Di-lặc nói: “Người



đó gần nơi Phật ngồi, Phật giác pháp này vậy”. Văn-thù nói: “Nghe pháp này chẳng kinh sợ tức là thấy Phật”. Phật bảo: “Tức trú bất thối địa, đủ sáu Ba-la-mật, đủ tất cả các Phật pháp vậy”. Như điều nói trên, giáo lý không khuyết, chỉ là chánh giải khó sanh, sức tin khó đủ. Nếu tin mà chẳng hiểu, thì đêm ngày kéo dài vô minh, nếu hiểu mà chẳng tin, thì đêm ngày kéo dài tà kiến. Tin mà lại hiểu mới khế hợp tông đây, người khế hợp tông đây rất là hiếm có, chẳng chỉ mười phương chư Phật cùng ta tương ứng. Đại địa núi sông một lúc đồng chứng. Như Đại sư Chân Giác có bài ca rằng: “Vua trong pháp rất cao thắng, vô số chư Phật đồng cùng chứng, nay ta hiểu châu như ý này, tin nhận đó là đều tương ứng”. Hòa thượng Bách Trượng nói: “Chỉ là tất cả chiếu dụng mặc tình nghe ngang dọc, khóc cười nói năng đều thành tuệ Phật”. Hiểu như vậy là không một lúc chẳng thành Phật, không một người chẳng đắc đạo. Thiên chân tự nhiên, nào liên quan tạo tác. Nên trong kinh Pháp Hoa nói: “Lại thấy các Như Lai, tự nhiên thành Phật đạo”. Pháp Giới Ấn nói: “Lúc mới phát tâm bèn Chánh giác, khổ vui bình đẳng một vị Phật”. Lại nói: “pháp vắng lặng phân biệt gọi là chúng sanh, xưa nay chẳng động gọi đó là Phật”. Đại sư Dung có kệ tụng rằng:

*“Pháp nhãn trước đem ba độc cùng,  
Phật tánh thường cùng sáu tình chung,  
Chỉ tin xét tâm ra báu diệu,  
Nào phiền ngoài áo kiếm minh châu”.*

Phó Đại sĩ có bài tụng rằng:

*“Phật cũng chẳng lìa tâm,  
Tâm cũng chẳng lìa Phật,  
Tâm vật tức thấy Phật,  
Nếu hay dụng như vậy,  
Mười tám từ đâu ra”.*

Cư sĩ Bàn Uẩn có kệ tụng rằng:

*“Chẳng cần khổ nghe nhiều,  
Nhìn kia bậc Thượng nhân,  
Trăm ức và nhật nguyệt,  
Gom tại một lông vảy.  
Tâm chỉ lặng không tướng,  
Tức ra bến sanh tử,  
Nếu hay học như vậy,  
Bao nhiêu tỉnh tỉnh thân”.*

Hàn Sơn Tử có bài thơ rằng:

“Gởi lời các nhân giả,  
 Lại lấy gì làm lòng,  
 Đạt đạo tự thấy tánh,  
 Thấy tánh tức Như Lai.  
 Thiên chân nguyên đầy đủ,  
 Tu chứng chuyển sai về,  
 Bỏ gốc tức theo ngọn,  
 Chỉ giữ một trường đũa”.

Hòa thượng Chí Công có bài ca rằng:

“Phật thể vốn là tâm làm,  
 Nào được trong văn tự tâm,  
 Đem Phật câu Phật cay đắng,  
 Ngồi đất tự khiến sai làm!”.

Hòa thượng Nhất Bát có bài ca rằng:

“Chớ lại đem thân làm bọt nước,  
 Trăm lông máu chảy là ai bảo,  
 Chẳng bằng ngồi yên đất chân như,  
 Trên đánh mặc tình chim làm ổ,  
 Muôn đời Kim Luân Thánh vương tử,  
 Chỉ là chân như linh giác đó.  
 Dưới gốc Bồ-đề độ chúng sanh,  
 Độ hết chúng sanh ra sanh tử,  
 Chẳng sanh tử thật trượng phu,  
 Không hình không tướng đại Tỷ-lô,  
 Bụi trần diệt hết chân như còn,  
 Một viên minh châu quý vô giá”.

Hòa thượng Bồ Đại có bài ca rằng:

“Chỉ mỗi tâm tâm tâm là Phật,  
 Mười phương thế giới vật tối linh,  
 Ngang dọc diệu dụng đáng thương sanh,  
 Tất cả chẳng như tâm chân thật,  
 Mạnh mẽ tự tại không chỗ làm,  
 Rồi nhàn rớt ráo kẻ xuất gia,  
 Muôn pháp nào sai tâm nào khác,  
 Nào nhọc lại dùng tìm nghĩa kinh,  
 Tâm vương vốn tự tuyệt biết nhiều,  
 Người trí chỉ rõ vô học địa”.

Hỏi: Phàm Thánh đều đồng một tâm chân tánh, thành Phật cố sao

thấy có trước sau?

Đáp: Thấy tuy có trước sau mà tánh thì chẳng khuyết, vết mặc tình thặng trầm mà lý cũng không sai, như trong tâm mê ngủ có tánh của giác ngộ, vì ngủ chín muồi chưa tỉnh dậy. Thức dậy tức hiện, tựa như trong thân, trẻ con đầy đủ tướng của bậc đại nhân, do lực dụng chưa sung túc vậy, lớn lên hẳn đầy đủ, vì giác mộng vô minh chưa tỉnh, sức giác đạo chưa đủ, thì Phật tánh chưa hiện pháp thân chưa tròn đầy. Đâu phải là tất cả hàm linh mà chẳng đủ Như Lai Tạng tánh. Các bậc cổ đức có hỏi rằng: Phật tánh cùng có, lúc chư Phật thành Phật, chúng sanh đều nên thành Phật. Nếu nói mỗi riêng khác có thì nên là vô thường? Đáp rằng: “Phật tánh cùng tất cả chúng sanh đồng có, sở chứng là một mà năng chứng có trước sau, cho nên chư Phật thành Phật, còn chúng ta luân hồi. Trước sau là ước về thời gian, chứ tánh không gốc ngọn, như người xưa nói: “Pháp thân một tướng chiêm ngưỡng khác dáng mạo, chánh giáo không lệch nói nghe khác chỉ. Nên trong luận Nhiếp Đại thừa nói: “Chúng sanh tội chẳng hiện như trăng nơi vật bể, khắp đầy các thế gian, pháp sáng như ảnh nhật”. Giải thích rằng: “Như nước trong vật chứa đựng bị vỡ bể thì chẳng đứng dừng, nước chẳng đứng dừng nên ánh trăng chẳng hiện, như vậy, trong thân hữu tình không có nước Xa-ma-tha thì ánh trăng Phật chẳng hiện. Phật tuy chẳng hiện, nhưng khắp tất cả làm mọi Phật dự, thí như ánh sáng mặt nhật chiếu khắp thế gian làm các Phật sự thành thực hữu tình. Lại như nay chính mắt mình không tỏ sáng đều vì chấp trước phàm thánh có chỗ ràng buộc vậy. Như Hòa thượng Vạn Hồi có bài ca rằng:

*“Trắng đen đều mất mở mắt Phật, Chẳng vướng một pháp  
thoát bụi sen, Chân không chẳng hoại tánh linh trí, Diệu  
dụng luôn thường công chẳng làm, Thánh trí xưa nay  
thành Phật đạo,  
Tịch Quang chẳng chiếu tự viên thông”.*